HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ BÌNH TUYỀN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /NQ-HĐND	*Bình Tuyền, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÌNH TUYỀN
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 6 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH ngày 16/6/2025 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và các quy định liên quan;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/2/2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/2/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Văn bản số 6555/BKHĐT-TH ngày 16/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Văn bản số 1133/UBND-KT3 ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 5509/UBND-KT12 ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 73/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của HĐND tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư công đối với cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của HĐND tỉnh Phú Thọ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2816/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Đợt 2); Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh và phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 3); Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Đợt 4);

Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 và Báo cáo số 435/BC-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Mục tiêu:

(1). Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 phải đảm bảo phù hợp chặt chẽ với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030.

(2). Bám sát Đề án tăng trưởng kinh tế 2 con số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045: việc bố trí nguồn lực đầu tư công phải dựa trên mô hình tính toán lượng hóa cụ thể về động lực tăng trưởng của các ngành, thành phần kinh tế và doanh nghiệp. Đồng thời, bảo đảm đồng bộ các chỉ tiêu: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện trên địa bàn đến năm 2030 đạt 2.700 tỷ đồng. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm.

(3). Kế hoạch đầu tư phải phục vụ tối đa mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, xã lần thứ I (nhiệm kỳ 2025 - 2030), Quy hoạch tỉnh và các Quy hoạch có liên quan đến xã. Quyết tâm đến năm 2030, xây dựng xã Bình Tuyền có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế tư nhân làm động lực chính. Hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Người dân có cuộc sống chất lượng cao, ấm no, hạnh phúc; môi trường sinh thái trong lành, chất lượng cuộc sống được nâng lên toàn diện; có nền văn hóa tiên tiến, giàu bản sắc, xã hội phát triển hài hòa, môi trường sinh thái trong lành, đáng sống. Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là hạ tầng có tính chất liên xã, liên khu vực, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan toả. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội được phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên trên cơ sở đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Quan điểm chỉ đạo và định hướng đầu tư giai đoạn 2026 - 2030

(1). Về quan điểm chỉ đạo điều hành, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải cụ thể hóa toàn diện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, xã lần thứ I, Đề án tăng trưởng 2 con số.... Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng *"2 con số"* của cả nước, của tỉnh và của xã.

(2). Thống nhất quan điểm đầu tư công phải thực sự hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho các dự án quan trọng, công trình giao thông có tính kết nối. Thực hiện nghiêm túc việc hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội trong phân bổ, quản lý và sử dụng mọi nguồn lực nhằm khắc phục triệt để tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải.

(3). Đầu tư công phải giữ vai trò dẫn dắt nhằm thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển từ xã hội. Ưu tiên tập trung nguồn lực kích hoạt các dự án, công trình có sức lan tỏa sâu rộng, bảo đảm phát triển hài hòa giữa các thôn trên địa bàn xã. Công tác lập kế hoạch vốn phải tuân thủ nghiêm quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm phù hợp với địa phương, ngân sách, phạm vi địa giới hành chính và yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực theo tinh thần: *"Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"*.

Theo đó, định hướng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 được xác định:

"Tập trung bố trí vốn trọng tâm, trọng điểm để thực hiện những nhiệm vụ, công trình, dự án lớn theo Quy hoạch đã được duyệt có tác động trực tiếp đến thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hạ tầng đồng bộ từ giao thông, thương mại, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục đến hạ tầng số. Song song với đó, phải nâng cao toàn diện chất lượng chuẩn bị dự án và giải ngân vốn đầu tư công,

quyết tâm đạt tỷ lệ giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao, bảo đảm dòng vốn được lập phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khả năng cân đối của ngân sách và yêu cầu phát triển ngành".

II. NGUYÊN TẮC VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Về nguyên tắc

(1). Tập trung nguồn lực, khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải:

(i) Thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg, cắt giảm tối thiểu 30% số dự án so với giai đoạn 2021-2025;

(ii) Ưu tiên hạ tầng liên thôn, liên xã; kết nối CCN;

(iii) Bố trí đủ vốn đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia theo cam kết;

(iv) Hạn chế dự án xây trụ sở hoặc sửa chữa nhỏ; dồn lực cho dự án lớn, lan tỏa, dẫn dắt phát triển.

(2). Phát huy vai trò chủ thể thu hút vốn, nâng cao năng lực chủ động của địa phương: Quán triệt Kết luận 18-KL/TW và Chỉ thị 16/CT-TTg, địa phương chủ động quyết định theo tinh thần *"tự quyết, tự làm, tự chịu trách nhiệm"*.

(3). Bảo đảm tính pháp lý, công khai và đồng bộ với quy hoạch chiến lược:

(i) Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Quy hoạch có liên quan đến xã, Đề án tăng trưởng 2 con số và kế hoạch ngành đến năm 2030;

(ii) Bảo đảm công khai, minh bạch; phân cấp gắn với trách nhiệm người đứng đầu, kiểm tra, giám sát và cắt giảm thủ tục hành chính.

(4). Quy mô kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 nguồn vốn ngân sách địa phương đảm bảo quy định: Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025; Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản hợp nhất số 01/2026/VBHN-NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của HĐND tỉnh Phú Thọ.

(5). Điều kiện bắt buộc để dự án được phân bổ vốn trung hạn:

(i) Đúng đối tượng: Chỉ bố trí cho dự án đúng ngành, lĩnh vực, thuộc đối tượng đầu tư công và nguyên tắc phân bổ giai đoạn 2026 - 2030; không cấp vốn ngoài phạm vi quy định;

(ii) Đủ thủ tục: Dự án phải có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (trừ trường hợp ngoại lệ theo Luật Đầu tư công) để bảo đảm đã qua đánh giá sơ bộ hiệu quả;

(iii) Rõ hiệu quả: Phân bổ, sử dụng vốn phải dựa trên hạch toán, lượng hóa rõ hiệu quả kinh tế - xã hội, tính khả thi và đóng góp cho an sinh, quốc phòng, an ninh.

2. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn

Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả đầu tư, công khai, minh bạch trong phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Theo đó:

- Bố trí đủ vốn để thanh toán hết 100% số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có); hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch (nếu còn);

- Bố trí vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt *(chưa hoàn thành trong kỳ kế hoạch)*;

- Bố trí vốn đối ứng NSĐP để thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia theo quy định vốn đối ứng;

- Bố trí vốn cho nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công;

- Các dự án chỉ được phân bổ vốn hằng năm khi có quyết định đầu tư dự án, tương ứng với việc dự án đã được đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định của pháp luật.

III. NGUỒN VỐN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ

1. Nguồn vốn.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là: **1.670.059 triệu đồng**, cụ thể:

+ Nguồn XDCB tập trung *(nguyên tắc, tiêu chí)*: 71.937 triệu đồng.

+ Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu: 236.000 triệu đồng

+ Nguồn thu từ đất tỉnh hỗ trợ: 110.501 triệu đồng.

+ Nguồn thu từ đất xã được hưởng theo tỷ lệ điều tiết: 1.226.027 triệu đồng

+ Nguồn cấp tỉnh BSCMT cho cấp xã thực hiện Chương trình MTQG: 25.594 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

2.1. Dự phòng: 0 triệu đồng.

2.2. Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương Trung ương giao để bổ sung vốn đầu tư công công trình đường sắt Lào Cai- Hà Nội - Hải Phòng theo khoản 3 Điều 2 Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ: 2.149 triệu đồng *(Số đã tiết kiệm năm 2026).*

2.3. Các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa phân bổ hết KHV chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030:

Tổng số 38 dự án, với tổng số tiền là 130.634 triệu đồng, trong đó:

- Lĩnh vực giao thông: 14 dự án, số tiền 59.749 triệu đồng.

- Giáo dục, đào tạo và giáo dục ghề nghiệp: 07 dự án, số tiền 23.946 triệu đồng.

- Văn hoá, thông tin: 05 dự án, số tiền 15.321 triệu đồng.

- Hoạt động của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - Xã hội: 03 dự án, số tiền 2.013 triệu đồng.

- Lĩnh vực Hạ tầng, Bảo đảm xã hội: 03 dự án, số tiền 22.789 triệu đồng.

- Lĩnh vực Nông nghiệp, Thuỷ lợi, môi trường: 06 dự án, số tiền 6.816 triệu đồng.

2.4. Các dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030:

Tổng số 25 dự án, với tổng số tiền là 421.636 triệu đồng, trong đó:

- Lĩnh vực giao thông: 03 dự án, số tiền 120.589 triệu đồng.

- Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 05 dự án, số tiền 81.211 triệu đồng.

- Văn hoá, thông tin: 04 dự án, số tiền 11.992 triệu đồng.

- Hoạt động của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - Xã hội: 01 dự án, số tiền 1.950 triệu đồng.

- Lĩnh vực Hạ tầng, Bảo đảm xã hội: 06 dự án, số tiền 154.453 triệu đồng.

- Lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát thanh, truyền hình, thông tấn: 01 dự án, số tiền 3.000 triệu đồng.

- Lĩnh vực nông nghiệp, thuỷ lợi, môi tường: 02 dự án với số tiền 31.209 triệu đồng.

- Lĩnh vực khác: 03 dự án, số tiền 17.232 triệu đồng.

2.5. Chương trình MTQG: 25.594 triệu đồng.

- Phân khai chi tiết số tiền là: 5.191 triệu đồng, trong đó:

+ Lĩnh vực giao thông 01 dự án, số tiền là: 2.427 triệu đồng.

- Lĩnh vực văn hóa 01 dự án, số tiền là: 2.764 triệu đồng.

- Đối với nguồn vốn còn lại: 20.403 triệu đồng, sẽ thực hiện phân khai sau khi các dự án đủ điều kiện, thủ tục phân bổ.

2.6. Số phân khai sau cho dự án mới khi các dự án đủ điều kiện phân bổ:

Tổng số dự kiến khoảng 43 dự án, với tổng số tiền là **1.090.046** triệu đồng.

(Chi tiết có phụ biểu số 01, 02 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao năng lực thể chế:

(i) Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, triệt để các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành nhằm bảo đảm tính thượng tôn pháp luật trong toàn bộ hoạt động đầu tư công;

(ii) Tổ chức rà soát định kỳ và kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai. Từ đó, chủ động kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản, quy định không còn phù hợp, tạo hành lang pháp lý thông suốt cho các dự án;

(iii) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh theo hướng tối giản hóa quy trình thủ tục. Tập trung cắt giảm tối đa các thủ tục đầu tư không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp và nhà đầu tư triển khai nhanh dự án, tuyệt đối không để thủ tục hành chính làm chậm tiến độ giải ngân vốn.

2. Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư và quản lý phân bổ vốn:

(i) Siết chặt kỷ cương từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đến khảo sát, thiết kế và lựa chọn nhà thầu; yêu cầu chủ đầu tư rà soát kỹ hồ sơ trước khi trình thẩm định nhằm hạn chế tối đa việc điều chỉnh dự án khi thi công;

(ii) Giao kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm đúng thời hạn, đúng quy định của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm phân bổ sát thực tế và khả năng giải ngân, tránh lãng phí hoặc chuyển nguồn sang năm sau;

(iii) Kiểm soát chặt danh mục đầu tư, kiên quyết không phê duyệt hoặc khởi công công trình khi chưa cân đối được vốn, không để phát sinh nợ đọng mới; gắn trách nhiệm chủ đầu tư trong quản lý, sử dụng vốn hiệu quả, chống thất thoát.

3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và cải thiện môi trường đầu tư:

(i) Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công; kiên quyết khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún, hiệu quả thấp hoặc triển khai vượt quá khả năng cân đối nguồn vốn của địa phương. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đẩy nhanh quy trình đấu thầu để sớm thi công các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, nhanh chóng đưa vào khai thác sử dụng;

(ii) Xác định nhiệm vụ đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm để kích cầu đầu tư, sớm đưa các dự án vào vận hành nhằm phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội, góp phần trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương;

(iii) Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư; chuẩn hóa, công khai minh bạch quy hoạch, dự án gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường xúc tiến đầu tư để tạo niềm tin cho doanh nghiệp.

4. Tăng cường công tác đấu thầu, kiểm tra, thanh tra và xác định trách nhiệm người đứng đầu:

(i) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý hoạt động đấu thầu qua mạng theo hướng công khai, minh bạch, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, lựa chọn được những nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm;

(ii) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư, rà soát, kiểm tra và thanh tra thường xuyên, đột xuất trong suốt quá trình triển khai dự án đầu tư công nhằm chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thất thoát ngân sách Nhà nước;

(iii) Xác định rõ và đề cao vai trò, trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả kinh tế - xã hội và tiến độ của dự án đầu tư được giao. Kiên quyết xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực hoặc gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng theo các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bình Tuyền khoá II, Kỳ họp thứ 6 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 26 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT Đảng ủy, TTHĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Các ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ BÌNH TUYỀN T. PHÚ THỌ

Kim Văn Ngoan Quýnh

Biểu số 01

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Bình Tuyền)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Phân bổ chi tiết đợt này	Phân khai sau	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
A	**VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**1.670.059**	**559.610**	**1.110.449**	
1	Nguồn XDCB tập trung (nguyên tắc, tiêu chí)	71.937			
2	Tỉnh bổ sung mục tiêu	236.000			
	- Đã bổ sung năm 2026	86.000			
	- Dự kiến tỉnh bổ sung trong giai đoạn 2026-2030	150.000			
3	Nguồn thu từ tiền sử dụng đất tỉnh hỗ trợ	110.501			
4	Nguồn thu địa phương giao bổ sung (tiền đất+ tăng thu)	1.226.027			
5	Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030	25.594			
B	**PHÂN BỔ CHI TIẾT VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**1.670.059**	**559.610**	**1.110.449**	
I	**Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương Trung ương giao để bổ sung vốn đầu tư công công trình đường sắt Lào Cai- Hà Nội - Hải Phòng theo khoản 3 Điều 2 Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ**	**2.149**	**2.149**		Năm 2026
II	**Dự toán chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030**	**130.634**	**130.634**		
1	Lĩnh vực giao thông	59.749	59.749		
2	Giáo dục, đào tạo và giáo dục ghề nghiệp	23.946	23.946		

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Phân bổ chi tiết đợt này	Phân khai sau	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
3	Văn hoá, thông tin	15.321	15.321		
4	Hoạt động của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - Xã hội	2.013	2.013		
5	Lĩnh vực Hạ tầng; Bảo đảm xã hội	22.789	22.789		
6	Lĩnh vực Nông nghiệp, Thuỷ lợi, môi trường	6.816	6.816		
7	Phát thanh, truyền hình, thông tấn		0		
III	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030**	**421.636**	**421.636**		
1	Lĩnh vực giao thông	120.589	120.589		
2	Giáo dục, đào tạo và giáo dục ghề nghiệp	81.211	81.211		
3	Văn hoá, thông tin	11.992	11.992		
4	Hoạt động của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - Xã hội	1.950	1.950		
5	Lĩnh vực Hạ tầng; Bảo đảm xã hội	154.453	154.453		
6	Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Phát thanh, truyền hình, thông tấn	3.000	3.000		
7	Lĩnh vực Nông nghiệp, Thuỷ lợi, môi trường	31.209	31.209		Phân bổ cho các dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia theo NQ số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị sau khi đủ điều kiện và hồ sơ theo quy định
8	Lĩnh vực khác	17.232	17.232		
IV	**Các dự án phân bổ khi đủ điều kiện theo quy định**	**1.090.046**		**1.090.046**	
V	**Chương trình mục tiêu quốc gia**	**25.594**	**5.191**	**20.403**	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	22.830	2.427	20.403	
	Lĩnh vực giao thông	2.427	2.427		

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Phân bổ chi tiết đợt này	Phân khai sau	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Phân bổ sau khi đủ điều kiện, thủ tục theo quy định	20.403		20.403	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa	2.764	2.764		
	Lĩnh vực Văn hóa	2.764	2.764		

Biểu số 02

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 28 /NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Bình Tuyền)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định CTĐT/QĐ dự án/QĐ quyết toán			Luỹ kế vốn từ thời điểm khởi công đến hết 31/12/2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Bao gồm các nguồn vốn)	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT/QT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSĐP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG					**885.789**	**885.789**	**311.004**	**580.013**	**1.670.059**	
A	**Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương Trung ương giao để bổ sung vốn đầu tư công công trình đường sắt Lào Cai- Hà Nội - Hải Phòng theo khoản 3 Điều 2 Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ**					**2.149**	**2.149**	**2.149**	**2.149**	**2.149**	Năm 2026
B	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2021-2025 SANG GIAI ĐOẠN 2026-2030**					**456.813**	**456.813**	**308.855**	**130.634**	**130.634**	
I	**Lĩnh vực giao thông**					**198.319**	**198.319**	**125.257**	**59.749**	**59.749**	
a	***Dự án Quyết toán***					**110.374**	**110.374**	**85.345**	**19.303**	**19.303**	
1	Đường giao thông khu đất giãn dân - dịch vụ TDP Vinh Tiến, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên. HM: Mặt đường	Xã Bình Tuyền	8073876	2022-2024	Số 184/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	14.577	14.577	14.086	470	470	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính TDP Thích Chung, Văn Giáo, Bắc Kế thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	8074696	2023-2025	Số 396/QĐ-UBND ngày 06/12/2024	13.983	13.983	12.417	1.566	1.566	
3	Thảm mặt đường và các hạng mục phụ trợ đường giao thông khu đất dịch vụ TDP Bắc Kế, Thống Nhất, Tân Ngọc thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	8046369	2023-2025	Số 262/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	12.684	12.684	4.407	8.253	8.253	
4	Đường GTNT khu Đồng Củ, thôn Đồng Giang, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	8027309	2022-2024	Số 128/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	12.022	12.022	8.570	3.452	3.452	
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đồng Giang xã Trung Mỹ	Xã Bình Tuyền	7982486	2022-2024	số 173/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	6.344	6.344	5.684	660	660	
6	Cải tạo, sửa chữa đường GTNT trục chính thôn Đồng Giang và thôn Gia Khau, xã Trung Mỹ; Tuyến 1: Tuyến từ Trung đoàn 9 đến ngã ba Hùng Bản (thôn Gia Khau); Tuyến 2: Tuyến từ nhà ông Lưu Văn Trình đến nhà Hoàng Thị Dung (thôn Đồng Giang)	Xã Bình Tuyền	7959837	2022-2023	Số 362/QĐ-UBND ngày 07/12/2023	14.402	14.402	12.724	1.678	1.678	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định CTĐT/QĐ dự án/QĐ quyết toán			Luỹ kế vốn từ thời điểm khởi công đến hết 31/12/2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Bao gồm các nguồn vốn)	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT/QT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSĐP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	Cải tạo nâng cấp mặt đường và rãnh thoát nước thôn Ba Gò, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	7958647	2022-2023	Số 152/QĐ-UBND ngày 29/5/2025	5.481	5.481	4.621	860	860	
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối từ ĐH.36D đến ĐT.302B xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên.	Xã Bình Tuyền	8019088	2023-2025	Số 3852/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	30.881	30.881	22.836	2.364	2.364	
b	***Dự án hoàn thành***					**42.060**	**42.060**	**32.917**	**3.876**	**3.876**	
1	Đường GTNT xã Trung Mỹ. Tuyến: 04 tuyến thuộc thôn Đồng Giang, thôn Trung Mầu	Xã Bình Tuyền	7582496	2014-2015	Số 45/QĐ-UBND, ngày 20/10/2014	1.100	1.100	948	152	152	
2	Đường GTNT xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên (Thôn Tam Thành, thôn Ba Gò, thôn Vĩnh Đồng, thôn Gia Khau)	Xã Bình Tuyền	7949169	2020-2022	Số 15/QĐ-UBND, ngày 04/09/2021	13.964	13.964	10.675	2.337	2.337	
3	Đường gom dân sinh khu TĐC Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	7795846	2020-2025	107/NQ-HĐND ngày 03/10/2019	26.996	26.996	21.294	1.387	1.387	
c	***Dự án chuyển tiếp***					**45.885**	**45.885**	**6.995**	**36.570**	**36.570**	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Tam Thành xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên. Tuyến từ Hồ Xy đi ông Lợi – Đường bê tông	Xã Bình Tuyền	8043020	2023-2025	59/QĐ-UBND, ngày 15/5/2023	14.816	14.816	3.817	9.517	9.517	
2	Đường GTNT thôn Trung Mầu, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Xã Bình Tuyền	8066582	2023-2025	Số 60/QĐ-UBND, ngày 15/5/2023	5.170	5.170	2.978	1.354	1.354	
3	Đường kết nối từ ĐT.310B đến ĐT.302B thuộc địa bàn xã Bình Tuyền tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền	7983624	2023-2027	810/QĐ-UBND ngày 16/6/2026	25.899	25.899	200	25.699	25.699	
II	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục ghề nghiệp**					**95.498**	**95.498**	**68.593**	**23.946**	**23.946**	
a	***Dự án Quyết toán***					**38.620**	**38.620**	**36.031**	**2.589**	**2.589**	
1	Trường mầm non Bông Sen; hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	Xã Bình Tuyền	7978098	2022-2024	Số 171/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	19.117	19.117	18.490	627	627	
2	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng (06 phòng học lý thuyết và 06 phòng học bộ môn), hệ thống PCCC trường THCS thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	7966898	2022-2024	Số 145/QĐ-UBND ngày 11/6/2024	11.859	11.859	10.741	1.118	1.118	
3	Liên trường Tiểu học và THCS Trung Mỹ. Hạng mục: Sân vườn, tường rào, sân tập thể thao phần diện tích mở rộng	Xã Bình Tuyền	8028819	2023-2025	Số 41/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	7.644	7.644	6.800	844	844	
b	***Dự án hoàn thành***					**26.884**	**26.884**	**16.458**	**8.119**	**8.119**	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định CTĐT/QĐ dự án/QĐ quyết toán			Luỹ kế vốn từ thời điểm khởi công đến hết 31/12/2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Bao gồm các nguồn vốn)	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT/QT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSĐP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Bá Hiến B, TT Bá Hiến, Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	7949837	2022-2024	số 908/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	14.981	14.981	7.963	6.878	6.878	
2	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và nhà bếp nấu trường Mầm non Trung Mỹ	Xã Bình Tuyền	7950958	2020-2022	Số 13/QĐ-UBND ngày 04/9/2020	11.903	11.903	8.495	1.241	1.241	
c	***Dự án chuyển tiếp***					**29.994**	**29.994**	**16.104**	**13.238**	**13.238**	
1	Xây mới nhà điều hành, nhà lớp học 3 tầng trường TH Bá Hiến A thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	8049076	2023-2025	số 23/QĐ-UBND ngày 06/02/2023	14.998	14.998	5.404	9.594	9.594	
2	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng liên trường TH và THCS Trung Mỹ, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	8034932	2021-2022	Số 19/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	14.996	14.996	10.700	3.644	3.644	
III	**Văn hoá, thông tin**					**42.290**	**42.290**	**26.969**	**15.321**	**15.321**	
a	***Dự án Quyết toán***					**25.930**	**25.930**	**22.401**	**3.529**	**3.529**	
1	Trung tâm VHTT thị trấn Bá Hiến. Hạng mục: San nền, cổng, tường rào và các hạng mục phụ trợ (Giai đoạn II)	Xã Bình Tuyền	7907352	2021-2023	Số 203/QĐ-UBND ngày 12/05/2025	8.972	8.972	8.296	676	676	
2	Cải tạo nhà văn hóa TDP Thích Chung (giai đoạn II); Hạng mục: Sân nền, tường rào, cây xanh, hệ thống điện	Xã Bình Tuyền	8084309	2023-2025	Số 264/QĐ-UBND ngày 19/06/2025	3.500	3.500	2.187	1.313	1.313	
3	Nhà Văn hóa sinh hoạt cộng đồng thôn Trung Mầu, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	7969303	2022-2023	Số 41/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	13.458	13.458	11.918	1.540	1.540	
b	***Dự án hoàn thành***					**1.725**	**1.725**	**1.368**	**357**	**357**	
1	Lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao tại các điểm công cộng trên địa bàn xã Trung Mỹ	Xã Bình Tuyền	8007159	2022-2022	Số 23/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	1.725	1.725	1368	357	357	
c	***Dự án chuyển tiếp***					**14.635**	**14.635**	**3.200**	**11.435**	**11.435**	
1	Xây dựng trung tâm văn hóa thể thao xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	8075891	2023-2025	Số 62, 15/5/2023	14.635	14.635	3200	11.435	11.435	
IV	**Hoạt động của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - Xã hội**					**6.181**	**6.181**	**4.000**	**2.013**	**2.013**	
a	***Dự án quyết toán***					**1.474**	**1.474**	**1.000**	**474**	**474**	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định CTĐT/QĐ dự án/QĐ quyết toán			Luỹ kế vốn từ thời điểm khởi công đến hết 31/12/2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Bao gồm các nguồn vốn)	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT/QT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSĐP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Cải tạo phòng họp Đảng uỷ, hội trường Đảng ủy, phòng làm việc xây dựng mới nhà bếp ăn Đảng ủy xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ.	Xã Bình Tuyền	8169066	2025-2026	677/QĐ-UBND ngày 09/10/2025	1.474	1.474	1000	474	474	
b	***Dự án hoàn thành***					**4.707**	**4.707**	**3.000**	**1.539**	**1.539**	
1	Cải tạo sửa chữa tường rào, cổng UBND xã Trung Mỹ	Xã Bình Tuyền	7803412	2019-2020	Số 143/QĐ-UBND, ngày 30/10/2018	1.348	1.348	500	848	848	
2	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc, phòng họp, trung tâm hành chính công, Trung tâm dịch vụ công, nhà tiếp dân, nhà vệ dinh chung, sân vương, nhà bếp ăn và mua sắm trang thiết bị, máy móc làm việc xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền	8167282	2025	678/QĐ-UBND ngày 09/10/2025	3.359	3.359	2500	691	691	
V	**Lĩnh vực Hạ tầng ,Bảo đảm xã hội:**					**82.952**	**82.952**	**60.164**	**22.789**	**22.789**	
a	***Dự án Quyết toán***					**38.620**	**38.620**	**30.164**	**8.457**	**8.457**	
1	Khu đất dịch vụ, giãn dân và đấu giá QSD đất tại thôn Bảo Sơn và thôn My Kỳ xã Bá Hiến huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	7444691	2013-2025	Số 234/QĐ-UBND ngày 28/05/2025	26.006	26.006	22.606	3.400	3.400	
2	Chỉnh trang đô thị thị trấn Bá Hiến. Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp hồ sinh thái Bắc Kế	Xã Bình Tuyền	8057537	2023-2025	Số 333/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	12.614	12.614	7.558	5.057	5.057	
b	***Dự án hoàn thành***									**0**	
c	***Dự án chuyển tiếp***					**44.332**	**44.332**	**30.000**	**14.332**	**14.332**	
1	HTKT khu tái định cư phục vụ GPMB khu công nghiệp Bá Thiện II tại thôn Đồng Giang, thôn Ba Gò, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	8031475	2021-2025	325/NQ-HĐND ngày 09/04/2021	44.332	44.332	30000	14.332	14.332	
VI	**Lĩnh vực Nông nghiệp, Thuỷ lợi, môi trường**					**31.573**	**31.573**	**23.872**	**6.816**	**6.816**	
a	***Dự án Quyết toán***					**26.415**	**26.415**	**19.869**	**6.546**	**6.546**	
1	Khu xử lý rác thải xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên. Hạng mục: San nền, cổng, tường rào, nhà điều hành, nhà xử lý rác thải, lò đốt rác	Xã Bình Tuyền	7627279	2016-2017	Số 277/QĐ-UBND ngày 15/11/2018	1.503	1.503	525	978	978	
2	Cải tạo hệ thống rãnh thoát nước thải thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	8036756	2022-2025	Số 199/QĐ-UBND ngày 07/05/2025	10.559	10.559	8.050	2.509	2.509	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định CTĐT/QĐ dự án/QĐ quyết toán			Luỹ kế vốn từ thời điểm khởi công đến hết 31/12/2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Bao gồm các nguồn vốn)	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT/QT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSĐP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp rãnh thoát nước, lát vỉa hè, trồng cây xanh TDP Trại Cúp, TT Bá Hiến, Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	7929050	2021-2023	Số 67/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	12.434	12.434	11.294	1.140	1.140	
4	Đường ống cấp nước TDP Thống Nhất - phần xây dựng	Xã Bình Tuyền	8158338	2022-2024	Số 179/QĐ-UBND ngày 27/06/2025	1.074	1.074	0	1.074	1.074	
5	Đường ống cấp nước TDP Tân Ngọc - phần xây dựng	Xã Bình Tuyền	8158339	2022-2024	Số 178/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	845	845	0	845	845	
b	***Dự án hoàn thành***					**5.158**	**5.158**	**4.003**	**270**	**270**	
1	Nâng cấp cải tạo các tuyến kênh mương nội đồng TDP Thích Chung, Thiện Chi, Văn Giáo thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Xã Bình Tuyền	8006458	2022-2023	Số 543/QĐ-UBND ngày 10/11/2022	5.158	5.158	4003	270	270	
C	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030**					**426.827**	**426.827**	**0**	**421.636**	**421.636**	
I	**Lĩnh vực giao thông**	**3**				**123.016**	**123.016**	**0**	**120.589**	**120.589**	
1	Đường kết nối từ ĐT.302B đến ĐT.310B và đấu nối với hạ tầng ngoài hàng rào Dự án nhà ở thuộc khu thiết chế công đoàn tại KCN Bá Thiện trên địa bàn xã Bình Tuyền	Xã Bình Tuyền	8210770	2026-2028	1128/QĐ-UBND ngày 31/7/2026	92.125	92.125		92.125	92.125	
2	Đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn, thôn Gia Khau (khu Trại Lợn), xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ.	Xã Bình Tuyền	8207516	2026-2028	1056/Q Đ-UBND ngày 17/7/2026	12.923	12.923		10.496	10.496	Lồng ghép CT MTQG: 2,427 tỷ
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn từ ĐT.302C đi Nhà văn hóa các dân tộc và kết nối các tuyến đường nội bộ thôn Trung mầu, xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ.	Xã Bình Tuyền		2026-2028	153/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	17.968	17.968		17.968	17.968	
II	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**	**6**				**81.211**	**81.211**	**0**	**81.211**	**81.211**	
1	Liên trường tiểu học và THCS Trung Mỹ, xã Bình Tuyền. Hạng Mục: Xây mới nhà điều hành, cải tạo nhà lớp học,sân vườn các hạng mục phụ trợ	Xã Bình Tuyền	8205405	2026-2028	Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	19.999	19.999		19.999	19.999	
2	Cải tạo, nâng cấp sân vườn và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Bá Hiến A, xã Bình Tuyền	Xã Bình Tuyền	8204810	2026-2027	864/QĐ-UBND ngày 25/6/2026	3.580	3.580		3.580	3.580	
3	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ trường mầm non Trung Mỹ (khu B), xã Bình Tuyền	Xã Bình Tuyền	8205437	2026-2027	1200/QĐ-UBND ngày 11/8/2026	2.231	2.231		2.231	2.231	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định CTĐT/QĐ dự án/QĐ quyết toán			Luỹ kế vốn từ thời điểm khởi công đến hết 31/12/2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Bao gồm các nguồn vốn)	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT/QT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSĐP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Trường tiểu học Bá Hiến B, xã Bình Tuyền, hạng mục: Xây mới nhà lớp học 3 tầng 21 phòng, Cải tạo sân vườn và các hạng mục phụ trợ	Xã Bình Tuyền	8205404	2026-2028	883/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	27.427	27.427		27.427	27.427	
5	Xây dựng nhà lớp học đa năng 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Hoa Lan, xã Bình Tuyền	Xã Bình Tuyền	8211734	2026-2028	1223/QĐ-UBND ngày 14/8/2026	27.974	27.974		27.974	27.974	
III	**Văn hoá, thông tin**					**14.756**	**14.756**	**0**	**11.992**	**11.992**	
1	Cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cho các nhà văn hóa thôn xã Bình Tuyền (khu vực Bá Hiến).	Xã Bình Tuyền	8178847	2026-2027	180/QĐ-UBND ngày 29/1/2026	3.858	3.858		3.858	3.858	
2	Cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cho các Nhà văn hoá thôn xã Bình Tuyền (khu vực Trung Mỹ)	Xã Bình Tuyền	8178849	2026-2027	179/QĐ-UBND ngày 29/1/2026 - 1031/QĐ-UBND ngày 14/7/2026	4.954	4.954		4.954	4.954	
3	Mua sắm nội thất, trang thiết bị nhà văn hóa cộng đồng các dân tộc thôn Trung Mầu, xã Bình Tuyền	Xã Bình Tuyền	8207517	2026-2027	1244/QĐ-UBND ngày 19/8/2026	1800	1800		1.800	1.800	
4	Cải tạo Sân vườn và các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Mỹ Khê	Xã Bình Tuyền		2026-2027	Số 1441/QĐ-UBND ngày 15/10/2026	4.144	4.144		1.380	1.380	Lồng ghép CT MTQG: 2,764 tỷ
IV	**Hoạt động của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - Xã hội**	**1**				**1.950**	**1.950**	**0**	**1.950**	**1.950**	
1	Đầu tư trang thiết bị các phòng họp của Đảng uỷ, UBND xã Bình Tuyền	Xã Bình Tuyền	8213628	2026-2027	612/QĐ-UBND ngày 12/5/2026	1.950	1.950		1.950	1.950	
V	**Lĩnh vực Hạ tầng; Bảo đảm xã hội**	**6**				**154.453**	**154.453**	**0**	**154.453**	**154.453**	
1	Khu tái định cư cho các hộ dân thôn Đê Hến, xã Bình Tuyền để phục vụ GPMB Khu công nghiệp Sơn Lôi tại xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền	8194173	2025-2027	125/QĐ-UBND ngày 23/01/2026& & 680/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	92.140	92.140		92.140	92.140	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB khu công nghiệp Bá Thiện II tại Ao thôn Trung Mầu, xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền	8199686	2025-2027	773/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	28.743	28.743		28.743	28.743	
3	Chỉnh trang, trang trí tuyến đường từ ngã tư Ba Gò qua trụ sở Đảng ủy xã đến đập Thanh Lanh, xã Bình Tuyền	Xã Bình Tuyền	8178850	2026	1020/QĐ-UBND ngày 11/12/2025	2.253	2.253		2.253	2.253	
4	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền	8207518	2026-2028	1199/QĐ-UBND ngày 11/8/2026	7.742	7.742		7.742	7.742	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định CTĐT/QĐ dự án/QĐ quyết toán			Luỹ kế vốn từ thời điểm khởi công đến hết 31/12/2025	Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (Bao gồm các nguồn vốn)	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT/QT					
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSĐP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	Hoàn thiện HTKT khu đất dịch vụ, giãn dân và đấu giá QSDĐ tại thôn Bảo Sơn và thôn My Kỳ xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền	8211740	2026-2028	1180/QĐ-UBND ngày 06/8/2026	19.875	19.875		19.875	19.875	
6	Hạ tầng Khu tái định cư, giãn dân phục vụ GPMB các dự án điện và các dự án khác trên địa bàn xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền		2025-2027	1021/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	3.700	3.700		3.700	3.700	
VI	**Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**	**1**				**3.000**	**3.000**	**0**	**3.000**	**3.000**	
1	Hệ thống truyền thanh kỹ thuật số không dây trên địa bàn xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền	8194174	2026-2027	446/QĐ-UNBD ngày 26/3/2026	3.000	3.000		3.000	3.000	
VII	**Lĩnh vực Nông nghiệp, Thuỷ lợi, môi trường**					**31.209**	**31.209**	**0**	**31.209**	**31.209**	
1	Nâng cấp, cải tạo các tuyến kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền		2026-2028	1542/QĐ-UBND ngày 15/102026	15.283	15.283		15.283	15.283	
2	Hạ tầng khu vực đổ thải tại Khu đồng Nông Nây xã Bình Tuyền, tỉnh phú thọ	Thôn Văn Giáo, xã Bình Tuyền		2026-2027	540/QĐ-UBND ngày 15/10/2026	15.926	15.926		15.926	15.926	Đăng ký sử dụng vốn chương trình MTQG
VIII	**Lĩnh vực khác**	**3**				**17.232**	**17.232**	**0**	**17.232**	**17.232**	
1	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ xã Bình Tuyền, địa điểm tại thôn Quang Vinh xã Bình Tuyền	Xã Bình Tuyền	8194178	2026-2027	604/QĐ-UNBD ngày 11/5/2026	3.414	3.414		3.414	3.414	
2	Nghĩa trang nhân dân (cát táng) thôn Tam Thành xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	Xã Bình Tuyền	8210528	2026-2027	1237/QĐ-UBND ngày 17/8/2026	7.818	7.818		7.818	7.818	
3	Chỉnh trang, nâng cấp, cải tạo Nghĩa trang nhân dân khu vực Bá Hiến, xã Bình Tuyền (Khu Đồng Vịt)	Xã Bình Tuyền	8210521	2026-2027	1127/QĐ-UBND ngày 31/7/2026	6.000	6.000		6.000	6.000	
D	**CÁC DỰ ÁN PHÂN BỔ KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN THEO QUY ĐỊNH**	**3**								**1.090.046**	
G	**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030**								**25.594**	**25.594**	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới								22.830	22.830	
	Đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn, thôn Gia Khau (khu Trại Lợn), xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ.	Xã Bình Tuyền	8207516	2026-2028	1056/Q Đ-UBND ngày 17/7/2026	12.923	12.923		2.427	2.427	
	Phân bổ sau đảm bảo hồ sơ theo quy định	Xã Bình Tuyền							20.403	20.403	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa								2.764	2.764	
	Cải tạo sân vườn và các hạng mục phụ trợ nhà văn hoá thôn Mỹ Khê	Xã Bình Tuyền		2026-2027	Số 1441/QĐ-UBND ngày 15/10/2026	4.144	4.144		2.764	2.764	